**Rubric đánh giá học phần**

**Lập trình trên môi trường Windows**

***Chuẩn đầu ra học phần (CO):***

**Kiến thức**

- CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức về lập trình trên môi trường có giao diện người dung đồ họa, cụ thể là môi trường Windows.

- CO2: Sinh viên nắm được kiến thức tổng quan về lập trình ứng dụng cho môi trường Windows; cách thức phát triển ứng dụng Desktop bằng Windows Forms.

- CO3: Sinh viên hiểu và biết cách tiến hành xây dựng một ứng dụng trên nền tảng Windows Forms từ cơ bản tới nâng cao

**Kỹ năng**

- CO4: Có khả năng xây dựng được ứng dụng chạy trên nền tảng hệ điều hành Windows hoàn chỉnh

- CO5: Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có phương pháp làm việc khoa học; đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh

- CO6: Có kỹ năng về giao tiếp, có kỹ năng làm việc nhóm, diễn thuyết trước công chúng.

**Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

- CO7: Có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong chuyên nghiệp và tự tin trong công việc.

- CO8: Năng động, sáng tạo, cầu tiến trong công việc.

- CO9: Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ.

1. ***Rubric tổng thể đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thang đo Rubric đánh giá học phần Trí tuệ nhân tạo** | | | | | | |
| Tên giảng viên: ………………………………………… Khoa/Viện: …………………………………..  Họ tên SV: ……………………………………………… Mã SV: …………….. Lớp: ………………….  Học kỳ: ………………………………………………….. Năm học: ……………………………………. | | | | | | |
| **CĐR** | | **Các tiêu chí đánh giá**  **(trọng số)** | | | **Mức chất lượng** | |
|  | | **Đánh giá quá trình (50%)** | Chuyên cần | 15% | Tham gia lớp học | 7 |
| Mức độ tích cực | 3 |
| CO2, CO5, CO7 | | Bài tập về nhà | 10% | * Lập trình hướng đội tượng C# trên giao diện Console * Sử dụng các Controls cơ bản trong Windows Forms để phát triển ứng dụng * Sử dụng Entity FrameWork để thao tác giữa ứng dụng và cơ sở dữ liệu MS.SQL Server | 10 |
| CO1, CO2, CO4 | | Bài kiểm tra tại lớp | 10% | * Xây dựng ứng dụng quản lý bằng Windows Forms có kết nối cơ sở dữ liệu MS.SQL Server | 10 |
| CO3, CO6, CO7 | | Trình bày và báo cáo đồ án | 15% | * Phân bố bố cục | 5 |
| * Kỹ năng trình bày | 5 |
| CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO8, CO9 | | **Thi kết thúc HP (50%)** | Chấm vấn đáp đồ án môn học | 50% | * Xây dựng ứng dụng quản lý chạy trên môi trường Windows có kết nối với cở sở dữ liệu MS.SQL Server * Biết cách sử dụng các Controls trên Windows Forms và Entity Framework | 10 |

***(2) Rubric chi tiết đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thang đo Rubric đánh giá học phần Trí tuệ nhân tạo** | | | | | | | | |
| Tên giảng viên: …………………………………………………… Khoa/Viện: …………………………………..  Họ tên SV: ……………………………………………………… Mã SV: ……………….. Lớp: ………………  Học kỳ: …………………………………………………………… Năm học: ……………………………………. | | | | | | | | |
| **CĐR** | **Tiêu chí** | **Tỷ lệ (%)** | **Mức chất lượng** | | | | **Điểm** |
| **Tốt**  **(**10 – 9) | **Khá**  **(**8.9 – 7) | **Trung bình**  **(**6.9 – 5) | **Yếu**  **(**< 5) |
| 1. **Đánh giá quá trình (50%)** | | | | | | | | |
| * 1. **Đánh giá chuyên cần (15%)** | | | | | | | | |
|  | Tham dự lớp học | 70 | Đi học đầy đủ, đúng giờ | Đi học đầy đủ, có đi học trễ < 2 buổi hoặc vắng 1 buổi | Đi học trễ từ 3 buổi trở lên hoặc vắng 2 buổi | Vắng từ 3 buổi trở lên | … |
| Mức độ tích cực | 30 | Nhiệt tình phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp | Có phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp | Rất ít khi phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp | Không bao giờ phát biểu, đặt câu hỏi hay tham gia các hoạt động trên lớp | … |
| * 1. **Đánh giá bài tập về nhà (10%)** | | | | | | | | |
| CO2, CO5, CO7 | Bài 2, 3 | 100 | Đạt được điểm 9 – 10 theo đáp án | Đạt được điểm 7 – 8,5 theo đáp án | Đạt được điểm 5 – 6,5 theo đáp án | Đạt được điểm < 5 theo đáp án điểm | … |
| * 1. **Đánh giá bài kiểm tra tại lớp (10%)** | | | | | | | | |
| CO1, CO2, CO4 | Bài 4, 5, 6 | 100 | Đạt được điểm 9 – 10 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 7 – 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 5 – 6,5 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm < 5 theo đáp án điểm kiểm tra | … |
| * 1. **Đánh giá trình bày và báo cáo đồ án (15%)** | | | | | | | |
| CO3, CO6, CO7 | Kỹ năng trình bày | 50 | Trình bày báo cáo không theo mẫu chuẩn, không thống nhất giữa các phần theo như yêu cầu của bộ môn | Trình bày báo cáo theo format chuẩn, nhưng còn nhiều lỗi: đề mục không rõ ràng, bảng biểu, hình vẽ không được đánh số, sai nhiều lỗi chính tả, đánh máy | Trình bày báo cáo theo format chuẩn nhưng còn một vài lỗi nhỏ | Trình bày báo cáo theo format chuẩn, rõ ràng, logic, có thẩm mỹ | … |
| Phân bổ bố cục | 50 | Bố cục lộn xộn, không theo trình tự, không rõ ràng, rời rạc | Bố cục khó theo dõi, trình tự không có logic, ít có liên kết giữa các phần trình bày | Trình tự trình bày giúp người đọc/người nghe dễ theo dõi | Trình bày sử dụng hiệu ứng hình ảnh nhằm nổi bật bố cục trình bày, nhấn mạnh những thông tin quan trọng | … |
| 1. **Đánh giá bài thi kết thúc học phần (50%)** | | | | | | | |
| CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO8, CO9 | Nội dung bài trình bày | 50 | Nội dung đúng, rõ ràng và đầy đủ qui trình | Nội dung đúng, trình bày chưa rõ ràng hoặc không đầy đủ | Nội dung đúng, trình bày chưa rõ ràng và chưa đầy đủ | Nội dung không đúng, trình bày không rõ ràng và không đầy đủ | … |
| Đánh giá kỹ năng trình bày | 10 | Trình bày trôi chảy, to rõ, tự tin và tương tác với người nghe | Trình bày trôi chảy, to rõ, thiếu tự tin hoặc không tương tác với người nghe | Trình bày trôi chảy, không to rõ, hoặc thiếu tự tin hoặc thiếu tương tác với người nghe | Trình bày không trôi chảy, không to rõ, hoặc thiếu tự tin hoặc thiếu tương tác với người nghe | … |
| Trả lời câu hỏi và trao đổi trong phần thảo luận | 20 | Câu trả lời hợp lý, trao đổi tự tin, rõ ràng và súc tích | Câu trả lời hợp lý, trao đổi tự tin, thiếu rõ ràng hoặc thiếu súc tích | Câu trả lời hợp lý, trao đổi thiếu tự tin, thiếu rõ ràng hoặc thiếu súc tích | Câu trả lời thiếu hợp lý, trao đổi thiếu tự tin, thiếu rõ ràng hoặc thiếu súc tích | … |
| Làm việc theo nhóm | 20 | Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên | Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng | Không có sự kết hợp của các thành viên, có một hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo | Bài báo cáo chưa hoàn chỉnh, sai nội dung | … |